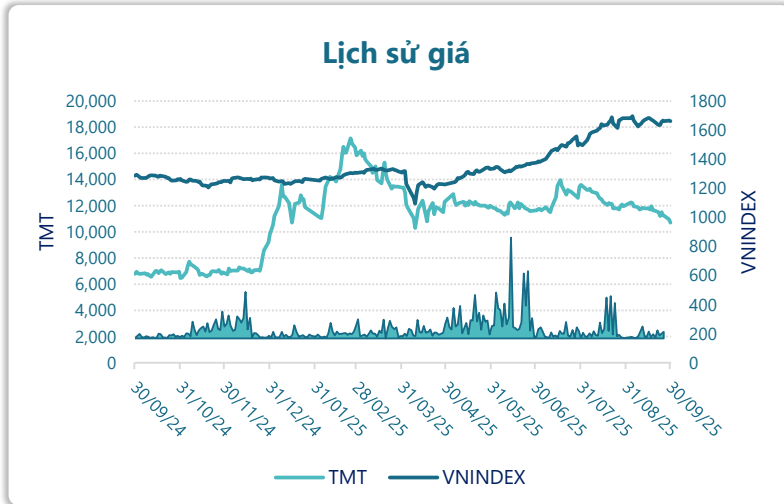




CTCP Ô tô TMT (HSX: TMT)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	10,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,150
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,470
SL cổ phiếu LH	36,877,980
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,290
% sở hữu nước ngoài	2.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	395
P/E	-5.9
EPS	-1,815

DT thuần
Q3/25

387

tỷ VNĐ

QoQ: ▼171 | -30.7%

YoY: ▲ 35.0 | 9.9%

LN sau thuế
Q3/25

1.88

tỷ VNĐ

QoQ: ▼19.3 | -91.1%

YoY: ▲ 94.7 | 102%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25

3.0%

+/- YoY: ▲ 26.6%

DT thuần
9T 2025

1,620

tỷ VNĐ

YoY: ▼55.0 | -3.3%

LN sau thuế
9T 2025

56.8

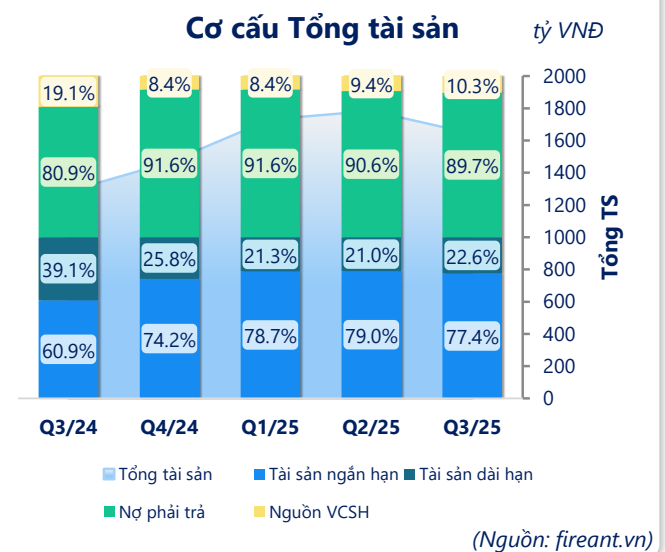
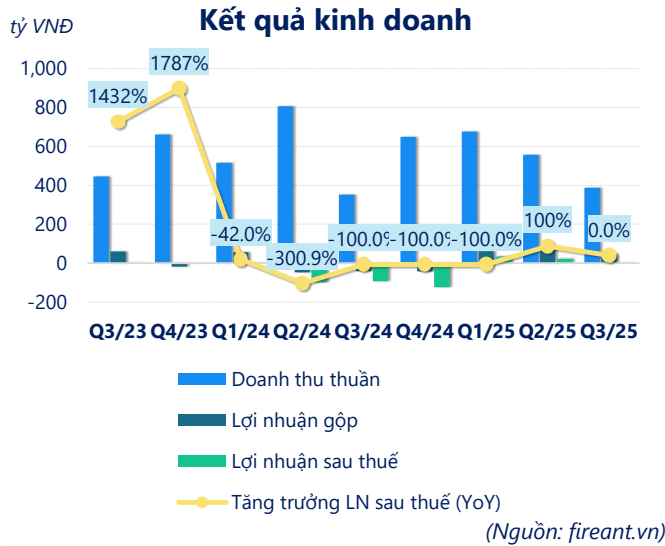
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 249 | 130%

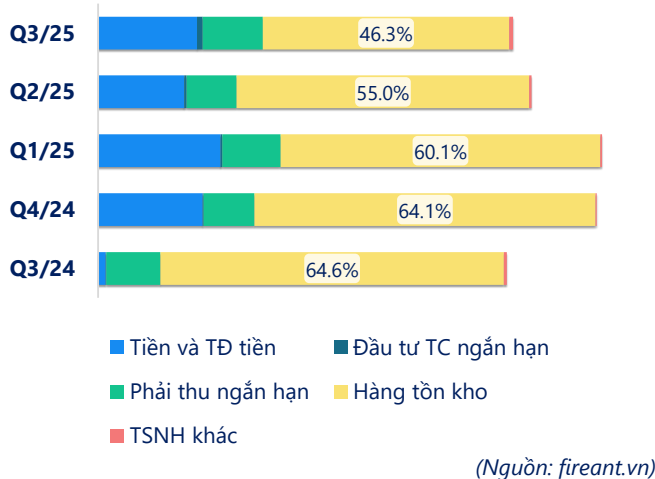
ROE
Q3/25

-32.3%

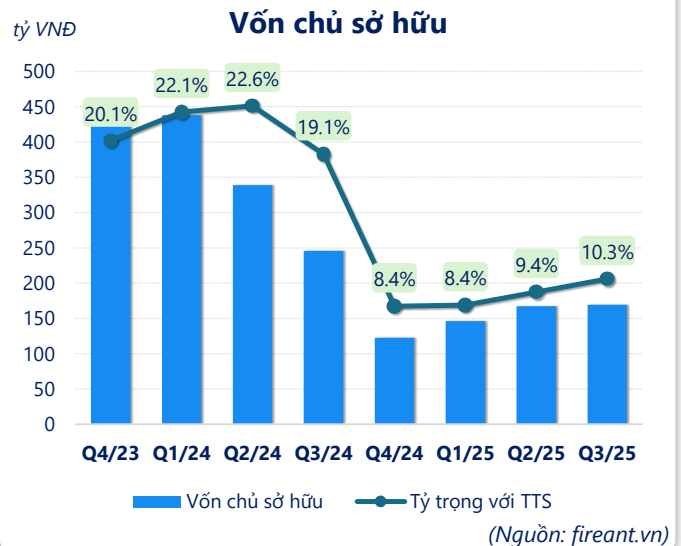
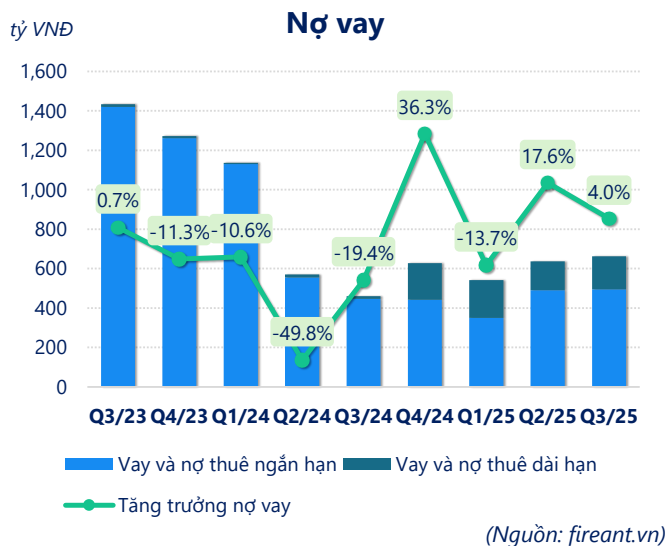
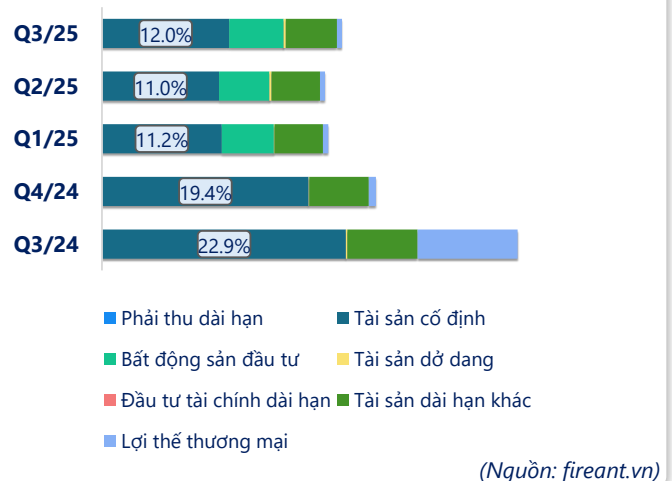
+/- YoY: ▲ 24.0%



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

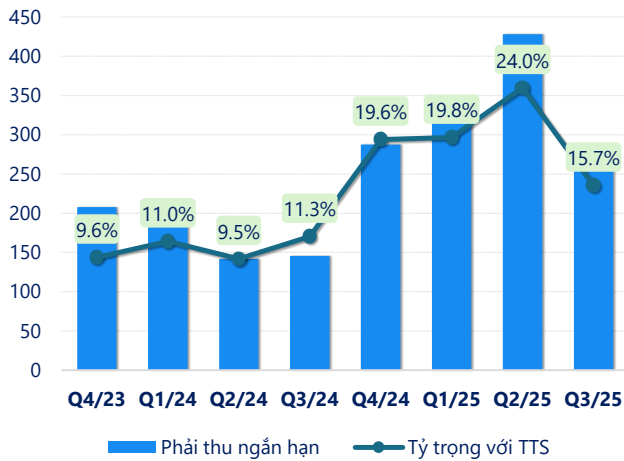


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



tỷ VNĐ

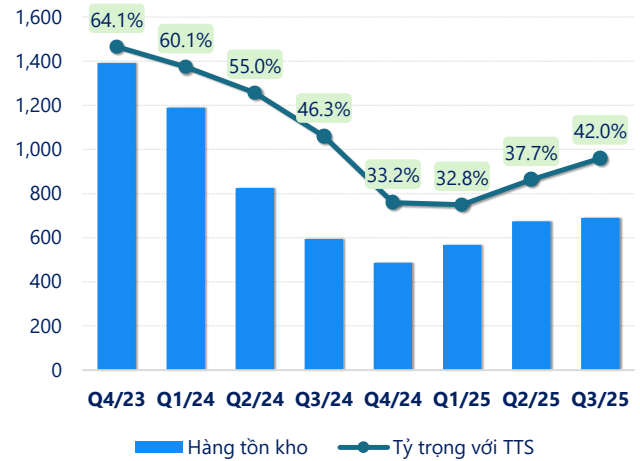
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

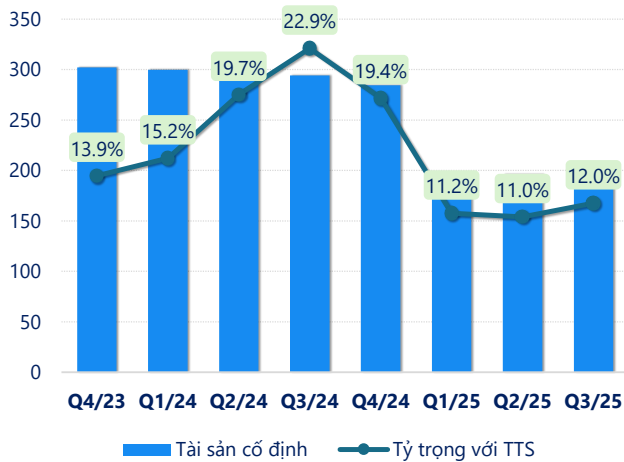
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

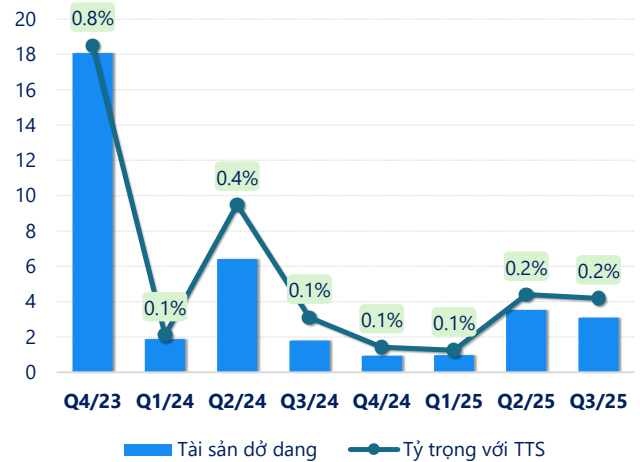
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

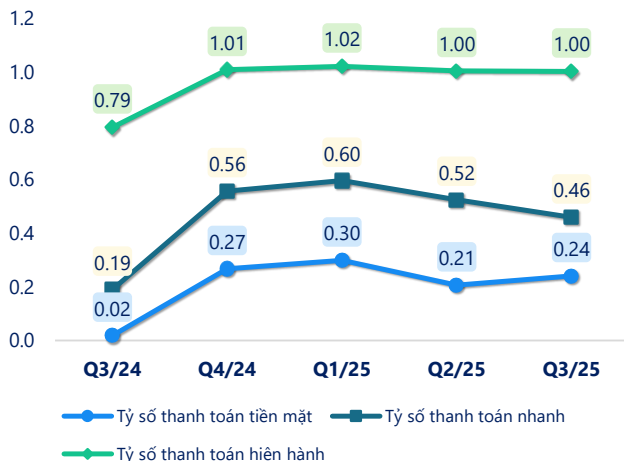
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



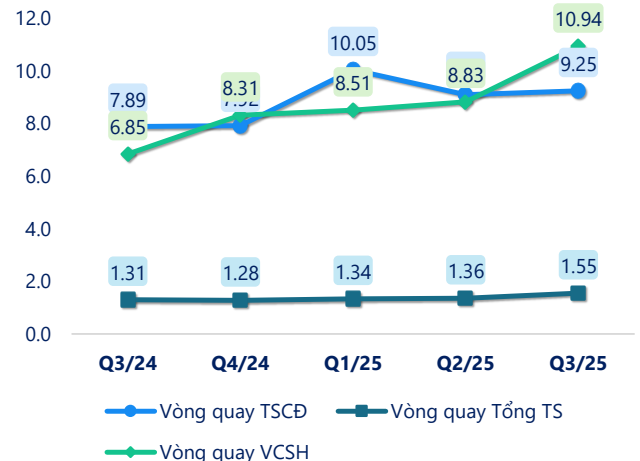
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,284	1,466	1,731	1,784	1,642
Tài sản ngắn hạn	782	1,088	1,363	1,410	1,271
Tiền và tương đương tiền	18.2	288	398	289	305
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.6	14.2	39.0	0.00	0.60
Phải thu ngắn hạn	146	287	342	428	258
Hàng tồn kho	595	487	568	673	690
Tài sản ngắn hạn khác	9.57	11.4	15.5	19.6	18.1
Tài sản dài hạn	502	378	368	374	371
Phải thu dài hạn	0.26	0.26	0.11	0.11	0.12
Tài sản cố định	294	285	195	196	197
Bất động sản đầu tư	0	0	85.0	84.6	84.0
Tài sản dở dang	1.79	0.93	0.97	3.53	3.09
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	84.7	81.9	78.9	81.4	79.0
Lợi thế thương mại	121	10.1	8.63	8.25	7.88
Nợ phải trả	1,038	1,343	1,585	1,617	1,473
Nợ ngắn hạn	984	1,079	1,334	1,403	1,267
Vay và nợ thuê ngắn hạn	447	442	350	490	496
Phải trả người bán ngắn hạn	133	310	670	795	663
Nợ dài hạn	53.6	265	251	213	205
Vay và nợ thuê dài hạn	13.7	186	191	147	167
Nguồn vốn chủ sở hữu	246	123	146	167	169
Vốn chủ sở hữu	246	123	146	167	169
Vốn điều lệ	373	373	373	373	373
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)